

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1547/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp:
Gói cung cấp: Sửa chữa thang đo mực nước hạ lưu
Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-ĐN5 ngày 01/10/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói: Sửa chữa thang đo mực nước hạ lưu Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.

Căn cứ văn bản số 1495 /ĐN5-KHĐTVT ngày 05/10/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc mời tham gia thực hiện cung cấp gói: Sửa chữa thang đo mực nước hạ lưu Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.

Căn cứ hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp là Công ty TNHH MTV Xây dựng TM&DVKT Lộc Thắng đã giao nộp ngày 08 /10/2026;

Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp do Tổ tư vấn lập ngày 08/10/2026;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được bên mời cung cấp và bên nhà cung cấp ký ngày 12 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình ngày 12/10/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói: Sửa chữa thang đo mực nước hạ lưu Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà cung cấp của Tổ thẩm định ngày 13/10/2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói: Sửa chữa thang đo mực nước hạ lưu Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà cung cấp dịch vụ: Công ty TNHH MTV Xây dựng TM&DVKT Lộc Thắng. Địa chỉ: 190 Lý Thường Kiệt, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng;

- Giá gói dịch vụ: **32.505.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu năm

trăm linh năm nghìn đồng). Giá trị đã bao gồm các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang Websites TKV (để đăng tải)
- Trang Websites ĐLTKV (để đăng tải)
- Lưu: VT, KT-AT, TCKT, KHĐTVT.Tr(10)



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN
SỬA CHỮA THANG ĐO MỨC NƯỚC HẠ LƯU NAHF MÁY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5
(Kèm theo Quyết định số 1547/QĐ- ĐN5 ngày 13/10/2026)

Stt	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (4) *(5)	
1	Lắp đặt sàn treo gondola kích thước 2.5m, tải trọng 800kg phục vụ thi công trên vách đứng	gói	1,0000	8.000.000	8.000.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
2	Lắp đặt hệ dây cứu sinh, điểm neo, thiết bị chống rơi phục vụ thi công trên vách đứng	gói	1,0000	1.500.000	1.500.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
3	Tháo dỡ kết sắt thép bằng thủ công, chiều cao $\leq 28m$	tấn	0,1550	2.600.000	403.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
4	Gia công khung đỡ thang đo bằng inox SUS304 V50×50×5	tấn	0,0900	170.466.667	15.342.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
5	Khoan lỗ sắt thép tôn dày 5 - 22mm, lỗ khoan Fi 14 - 27mm, ngang cần	10 lỗ	5,2000	370.000	1.924.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
6	Khoan bê tông bằng máy khoan - Lỗ khoan Fi $\leq 16mm$, chiều sâu khoan $\leq 20cm$	1 lỗ khoan	16,0000	50.000	800.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
7	Cấy ty ren inox SUS304 M16 vào bê tông bằng keo neo hóa chất	1 cái	16,0000	100.000	1.600.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
8	Lắp đặt khung inox SUS304 đỡ thang đo mực nước vào vách bê tông	tấn	0,0900	32.622.222	2.936.000	30 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
Tổng giá trị đã bao gồm thuế VAT, trong đó:					32.505.000	
Giá trị thuế VAT 8%					2.407.778	
Giá trị trước thuế VAT					30.097.222	

(Bảng chữ: Ba mươi hai triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH NHÂN SỰ
(Kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-ĐN5 ngày 13/10/2026)

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí đảm nhiệm
1	Hồ Quốc Vương	08/05/1991	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát kỹ thuật, an toàn kiêm đội trưởng thi công

PHỤ LỤC 03. DANH SÁCH MÁY THI CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-ĐN5 ngày 13/ 10/2026)

STT	Thông tin thiết bị							Hiện trạng			Số lượng
	Loại thiết bị yêu cầu	Tên nhà SX	Đời máy (model)	Công suất	Năm SX	Tính năng	Xuất xứ	Địa điểm hiện tại của Thiết bị	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	Nguồn thiết bị (Sở hữu của nhà cung cấp, Đi thuê, Cho thuê, Chế tạo đặc biệt)	
1	Máy hàn	Rilan	VMAG 500	24,5kW	2022	Hàn	Trung Quốc	Lâm Đồng	Sẵn sàng phục vụ	Chủ sở hữu	1
2	Máy khoan bê tông cầm tay	Makita	M8701B	0,8 kW	2022	Khoan	Trung Quốc	Lâm Đồng	Sẵn sàng phục vụ	Chủ sở hữu	1
3	Máy mài/cắt cầm tay	Makita	GA7082	2,700W	2021	Mài, cắt	Trung Quốc	Lâm Đồng	Sẵn sàng phục vụ	Chủ sở hữu	1
4	Hệ tời	Kyoto	HTK5T3	5T	2020	Nâng, hạ	Trung Quốc	Lâm Đồng	Sẵn sàng phục vụ	Chủ sở hữu	1
5	Sàn treo	GOLDOLA	ZLP800	2x 1.8kW		Nâng	Trung quốc	TP HCM	Sẵn sàng phục vụ	Đi Thuê	1